

**CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG PHÚ RIỀNG
GIAI ĐOẠN 2021 – 2025, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2030**

Để thực hiện đường lối đổi mới giáo dục, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều văn bản quan trọng như: Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; Nghị quyết số 88/2014/QH13 ngày 28/11/2014 của Quốc hội về đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; Quyết định số 404/QĐ-TTg ngày 27/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông; đòi hỏi các cơ sở giáo dục nói chung và các trường THPT nói riêng phải xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển của từng nhà trường trong từng thời kỳ, từng giai đoạn để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và Nhân dân đã giao phó.

Trường THPT Phú Riềng ngày nay tiền thân là Trường cấp 2,3 Phú Riềng được thành lập (19/11/1984), đến tháng 01/2005 được tách ra thành lập Trường THPT Phú Riềng theo quyết định số 04/2005/QĐ-UBND, ngày 11/01/2005 của UBND tỉnh Bình Phước. Trải qua 36 năm xây dựng và phát triển, với sự phấn đấu không ngừng nghỉ của tất cả các thế hệ cán bộ, giáo viên, nhân viên cũng như các thế hệ học sinh đã xây dựng nhà trường đạt được nhiều thành tích rất đáng tự hào, đóng góp to lớn trong sự nghiệp trồng người. Trường THPT Phú Riềng rất vinh dự, tự hào khi được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba, Cờ thi đua xuất sắc của Chính phủ; nhiều năm liên đạt danh hiệu Tập thể Lao động Xuất Sắc được Bộ Giáo dục và Đào tạo, UBND tỉnh Bình Phước tặng Bằng khen và Cờ thi đua. Trên cơ sở đó, Trường THPT Phú Riềng, xây dựng Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 như là sự tiếp nối của chiến lược phát triển giai đoạn 2010 – 2015 và 2015 - 2020 trước đây.

Kế hoạch phát triển nhà trường giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030 nhằm xác định rõ định hướng mục tiêu chiến lược và các giải pháp chủ yếu trong quá trình vận động và phát triển, là cơ sở quan trọng cho các quyết sách của Hội đồng trường, Ban giám hiệu cũng như toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường. Xây dựng và triển khai Chiến lược của Trường THPT Phú Riềng là hoạt động có ý nghĩa quan trọng trong việc nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của nhà trường, góp phần hoàn thành thắng lợi đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo.

I. BỐI CẢNH TRONG NƯỚC, QUỐC TẾ VÀ KHU VỰC

1. Bối cảnh quốc tế và khu vực

Với những thành tựu của cuộc cách mạng khoa học công nghệ hiện đại, sự xuất hiện của kinh tế tri thức, với quá trình toàn cầu hóa diễn ra ngày càng sâu rộng, đời sống kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến tích cực, các nước phát triển cũng như các nước đang phát triển trên thế giới và khu vực, đã có nhiều sự quan tâm đầu tư cho giáo dục, xây dựng một nền giáo dục tiên tiến và phát triển, môi trường học tập tốt và nhiều cơ hội phát triển đã thu hút được học sinh, sinh viên giỏi trên khắp thế giới và khu vực đến học tập.

2. Bối cảnh trong nước và địa phương

2.1. Bối cảnh trong nước

Trong điều kiện kinh tế đang phát triển, nước ta cũng đã chú trọng và tăng cường đầu tư cho giáo dục với mong muốn giáo dục nước ta thực sự đủ sức gia nhập cùng nền giáo dục thế giới.

Vài năm trở lại đây, nước ta đã xây dựng thêm rất nhiều ngôi trường, đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho giáo dục, mở cửa với giáo dục nước ngoài (nhiều trường quốc tế được thành lập trên khắp cả nước, ở tất cả các cấp học, bậc học). Hệ thống Giáo dục quốc dân cũng không còn độc quyền như trước nữa, thêm vào đó là nhiều loại hình giáo dục mới: dân lập, liên kết với nước ngoài...Chất lượng giáo dục đã có nhiều chuyển biến tích cực, đạt được nhiều thành tích rất đáng tự hào.

2.2. Bối cảnh địa phương

Bình Phước là một tỉnh thuộc miền Đông Nam Bộ, được tái lập (01/1997), từ xuất phát điểm rất thấp về kinh tế, Bình Phước ngày nay đang từng ngày đổi mới, kinh tế phát triển bền vững, đời sống Nhân dân từng bước được nâng lên. Giáo dục và Đào tạo luôn được quan tâm đầu tư đúng mức, cơ sở vật chất ở các nhà trường được đầu tư khang trang, chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục từng bước được chuẩn hóa đạt chuẩn về trình độ, năng lực từng bước được nâng lên, chất lượng giáo dục có nhiều tiến bộ rõ nét.

Hệ thống các trường THPT được thành lập nhiều nhằm đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh; công tác quản lý ở các nhà trường có nhiều đổi mới dần đi vào nề nếp và hiệu quả; ý chí vươn lên của đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý trong các nhà trường để khẳng định mình, khẳng định chất lượng giáo dục của nhà trường đã mang lại hiệu quả tốt.

Các vấn đề này cho thấy nhà trường có rất nhiều cơ hội để phát triển và cũng không ít những thách thức, nếu không kịp đổi mới môi trường giáo dục để có thể thu hút những học sinh giỏi vào học tại trường.

II. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH NHÀ TRƯỜNG

1. Đặc điểm tình hình

1.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên của nhà trường hiện nay: 73 người (trong đó BGH 04, giáo viên 65, nhân viên 04 gồm: 01 y tế, 01 văn thư kiêm thủ quỹ, 01 kế toán).

- Tình hình đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong 5 năm trở lại đây:

Năm học	Tổng số	Số lượng CBQL, GV, NV		
		CBQL	Giáo viên	Nhân viên
2015 – 2016	82	4	67	11
2016 – 2017	83	4	69	10
2017 – 2018	82	4	67	11
2018 – 2019	80	4	69	7
2019 – 2020	74	4	66	4

- Về chất lượng đội ngũ: 100% cán bộ quản lý và giáo viên đạt chuẩn đào tạo, trong đó Thạc sỹ 15 (20.54%). Trình độ lý luận chính trị: Cao cấp: 02 (7.69%); Trung cấp: 07 (26.92%); Sơ cấp 11: (42.3%).

- Chất lượng đội ngũ trong 5 năm trở lại đây:

+) Trình độ đào tạo và trình độ lý luận chính trị

Năm học	Trình độ chuyên môn		Trình độ lý luận chính trị	
	Đạt chuẩn đào tạo	Trên chuẩn (Thạc sỹ)	Trung cấp	Cao cấp
2015 – 2016	100%	4	3	1
2016 – 2017	100%	4	5	1
2017 – 2018	100%	7	6	1
2018 – 2019	100%	8	7	1
2019 – 2020	100%	14	7	2

+) Kết quả thi giáo viên giỏi các cấp và viết sáng kiến

Năm học	Kết quả thi giáo viên giỏi		Kết quả viết sáng kiến		
	Cấp trường	Cấp tỉnh	Cấp trường	Cấp ngành	Cấp tỉnh

2015 – 2016	39	Không tổ chức	28	19	0
2016 – 2017	37	5 (GVCN giỏi)	28	17	0
2017 – 2018	30	5	28	17	1
2018 – 2019	39	Không tổ chức	28	23	2
2019 – 2020	Không tổ chức	Không tổ chức	30	24	1

1.2. Học sinh, chất lượng giáo dục

- Tổng số lớp hiện nay: 28.
 - Tổng số học sinh năm học 2020 – 2021: 1025 em
 - Chất lượng giáo dục học sinh trong 05 năm trở lại đây:
- * Kết quả xếp loại hạnh kiểm:

Năm học	Tổng số HS	Hạnh kiểm							
		Tốt		Khá		TB		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015 - 2016	828	737	89.01	84	10.14	5	0.60	0	0
2016 - 2017	833	758	91.00	75	9.00	0	0.00	0	0
2017 - 2018	907	846	95.26	43	4	0	0	0	0
2018 - 2019	932	799	82.73	128	13.73	5	0.54	0	0
2019 - 2020	944	865	91.63	77	8.16	02	0.21	0	0

* Kết quả xếp loại học lực:

Năm học	Tổng số HS	Học lực									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2015 - 2016	828	127	15.34	393	47.46	277	33.45	31	3.74	0	0
2016 - 2017	833	114	13.69	399	47.9	312	37.45	8	0.46	0	0
2017 - 2018	907	153	16.87	414	45.64	323	35.61	17	1.87	0	0
2018 - 2019	932	151	16.20	343	36.8	379	40.66	59	6.33	0	0
2019 - 2020	944	169	17.90	420	44.49	330	34.96	25	2.65	0	0

* Kết quả học sinh TNTHPT, trúng tuyển đại học, cao đẳng, học sinh giỏi cấp tỉnh:

Năm học	Tỉ lệ (%) Học sinh đậu tốt nghiệp THPT	Tỉ lệ (%) Học sinh trúng tuyển vào Đại học, Cao đẳng	Học sinh giỏi cấp tỉnh
2015 - 2016	95.98	81.6	56
2016 - 2017	98.69	83.1	95
2017 - 2018	98.31	65.2	90
2018 - 2019	95.97	83.5	91
2019 - 2020	99.64	86.67	43

1.3. Cơ sở vật chất

- Tổng diện tích mặt bằng: 11.280 m², khuôn viên của nhà trường được xây dựng tường rào kiên cố.

- Phòng học: 28 phòng.

- Phòng thực hành Vật lý 01.

- Phòng thực hành Sinh học 01.

- Phòng thí nghiệm Hóa học 01.

- Phòng tin học: 02.

- Phòng Lap: 02.

- Phòng thiết bị: 01

- Phòng Thư viện: 01.

- Phòng y tế học đường: 01

- Khu Văn phòng: có đủ các phòng làm việc của Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Công đoàn, Đoàn Thanh niên, phòng làm việc của nhân viên Tổ Văn phòng; có phòng chờ, phòng họp, phòng truyền thống.

- Phòng làm việc của Tổ chuyên môn: 04 phòng.

- Nhà xe giáo viên, nhà xe học sinh.

- Có sân chơi, các công trình vệ sinh riêng biệt cho giáo viên, học sinh; điện lưới, nước máy... Cơ sở vật chất đáp ứng được yêu cầu tối thiểu để dạy và học trong giai đoạn hiện nay. Tuy nhiên chưa đồng bộ, phòng làm việc của Tổ chuyên môn còn thiếu, thiếu sân bóng đá, khu học thể dục thể thao và an ninh

quốc phòng, nhà đa năng; Cổng trường, tường rào bao quanh trường được xây dựng khá lâu nay đã xuống cấp không đảm bảo về mỹ quan.

2. Điểm mạnh

2.1. Công tác quản lý điều hành của Ban Giám hiệu

Trường THPT Phú Riềng với bề dày truyền thống xây dựng và phát triển, các thế hệ cán bộ quản lý, giáo viên từ ngôi trường này nay đã thành những cán bộ quản lý giỏi trong bộ máy của các sở ngành của tỉnh Bình Phước nói riêng và cả nước nói chung.

Ban Giám hiệu có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức tốt, trong sáng, lối sống lành mạnh, chuẩn mực, luôn gần gũi gắn bó mật thiết với đồng chí đồng nghiệp. Trình độ chuyên môn vững vàng (3/4 đồng chí có trình độ thạc sĩ), có thời gian làm công tác quản lý trên 10 năm đã đúc kết được nhiều kinh nghiệm từ thực tiễn, luôn tận tâm và trách nhiệm với công việc, là hạt nhân chính trị, nòng cốt trong mọi phong trào, có uy tín cao trong tập thể. Xuất thân từ giáo viên đã trên 15, 20 năm làm công tác giảng dạy, giỏi về chuyên, vững về nghiệp vụ, đã từng kinh qua các cương vị như tổ phó, tổ trưởng chuyên môn, tham gia công tác đoàn thể nên được trải nghiệm qua nhiều môi trường công tác.

Ban Giám hiệu có quy chế làm việc cụ thể, phân công nhiệm vụ rõ ràng phù hợp với năng lực của mỗi người. Từng thành viên trong Ban giám hiệu luôn đề cao ý thức tổ chức kỷ luật trong công tác, có tinh thần tự học, tự rèn không ngừng nâng cao trình độ, có thái độ khiêm tốn cầu thị, luôn lắng nghe và tiếp thu ý kiến góp ý của cán bộ, giáo viên, nhân viên để hoàn thiện mình. Chủ động trong tác, xây dựng kế hoạch và tham mưu đề xuất các giải pháp thực hiện để hoàn thành tốt nhất mọi nhiệm vụ được giao.

2.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Tập thể đơn vị luôn đoàn kết, nhất trí cao từ nhận thức đến hành động, tinh thần tự giác, trách nhiệm trong công việc. Bản lĩnh chính trị vững vàng, tư tưởng luôn ổn định; phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh, văn hóa, chuẩn mực; gương mẫu chấp hành mọi chủ trương đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, quy chế của ngành, nội quy cơ quan; năng nổ, nhiệt tình trong công tác, có tinh thần vượt khó vươn lên và luôn hoàn thành mọi nhiệm vụ được giao, có uy tín với học sinh và cha mẹ học sinh.

100% có trình độ chuyên môn đạt chuẩn và trên chuẩn, có thâm niên công tác cao (từ 10 - 15 năm trở lên), tất cả đều yêu nghề, tận tâm với công việc, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển, nhiều kinh nghiệm trong giảng dạy và giáo dục học sinh, chất lượng chuyên môn và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

2.3. Học sinh

Kế thừa truyền thống hiếu học của dân tộc và của địa phương, các thế hệ học sinh Trường THPT Phú Riềng đa số là chăm ngoan, lễ phép, đoàn kết, yêu thương gắn bó với nhau, có động cơ và mục đích học tập tốt, luôn cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện. Rất nhiều em đã thành đạt trên con đường lập thân lập nghiệp, nay đã tham gia hoạt động trong bộ máy quản lý xã hội các cấp, các lĩnh vực công tác, nhiều em đã có học hàm tiến sĩ, thạc sĩ... trong và ngoài nước, đây là những tấm gương sáng cho các thế hệ đàn em noi theo.

Trong thời đại cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 hiện nay, các em càng có nhiều cơ hội để học tập, giao lưu học hỏi, khởi nghiệp, tiếp thu những thành tựu khoa học kỹ thuật, giá trị văn hóa tiên tiến của nhân loại, rèn luyện kỹ năng sống cho bản thân, đặc biệt là khả năng thích ứng với điều kiện hoàn cảnh và công việc mới.

Bên cạnh đó là sự quan tâm sâu sát của cha mẹ và xã hội, luôn sẵn sàng tạo mọi điều kiện tốt nhất có thể để cho con/em được học hành để lập thân, lập nghiệp.

2.4. Chất lượng giáo dục

Tỉ lệ học sinh có học lực khá, giỏi tăng, học sinh có hạnh kiểm khá, tốt đạt cao và ổn định. Tỉ lệ học sinh trúng tuyển vào các trường đại học, cao đẳng luôn ổn định.

Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi được quan tâm đúng mức, có kết quả cao, ổn định qua nhiều năm.

2.5. Cơ sở vật chất

Cơ bản đủ phòng học (28 phòng), phòng thực hành, thí nghiệm, máy tính, thư viện, trang thiết bị, đồ dùng dạy học cơ bản đáp ứng yêu cầu dạy học. Các phòng học, phòng làm việc của các bộ phận được trang bị quạt, đèn đảm bảo ánh sáng, thoáng mát; đường truyền internet, hifi. Cảnh quan nhà trường đã được cải thiện nâng cấp: Sân trường đã được đổ bê tông, tường rào bao quanh, cây xanh che phủ bóng mát, hệ thống điện, nước, nhà vệ sinh, nhà để xe cho giáo viên và học sinh được sửa chữa khang trang hơn trước.

Đứng chân trên địa bàn thôn Phú Hưng, xã Phú Riềng (huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước), là một trung tâm kinh tế, chính trị của địa phương, nhà trường có mối quan hệ tốt với các chính quyền địa phương và các cơ quan, doanh nghiệp trên địa bàn như: Công ty TNHH MTV Cao su Phú Riềng và các nông trường trực thuộc. Một số doanh nghiệp, doanh nhân trên địa bàn đều là cựu học sinh của nhà trường, nếu có chủ trương và giải pháp tốt về công tác xã hội hóa giáo dục thì đây sẽ là nguồn lực lớn góp phần hoàn thiện kết cấu hạ tầng cho nhà trường.

2.6. Thành tích nổi bật

Trong suốt 36 năm xây dựng và phát triển, với sự nỗ lực phấn đấu không ngừng của tập thể lãnh đạo quản lý và toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, Trường THPT Phú Riềng từng bước khẳng định được uy tín, vị thế của mình trong hệ thống giáo dục tỉnh nhà. Nhà trường đã được Đảng và Nhà nước tặng thưởng Huân chương Lao động Hạng Ba, hàng năm đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được UBND tỉnh tặng Bằng khen, năm học 2017 – 2018, 2018 – 2019 được UBND tỉnh và Chính phủ tặng Cờ Thi đua xuất sắc, năm học 2019 – 2020 nhất cụm thi đua số 2 được UBND tỉnh tặng cờ thi đua.

Tỉ lệ tốt nghiệp hàng năm luôn đạt từ 98 đến 100%; tỉ lệ trúng tuyển đại học, cao đẳng đạt từ 85% trở lên; tỉ lệ học sinh giỏi cấp trường/cấp tỉnh luôn xếp trong top 10 đơn vị dẫn đầu của tỉnh; nhiều đề tài sáng kiến cấp ngành/cấp tỉnh; nhà trường đã có nhiều giáo viên giỏi cấp tỉnh; có 01 giáo viên giỏi toàn quốc môn Giáo dục quốc phòng; nhiều chiến sĩ thi đua các cấp. Các tổ chức đoàn thể hoạt động luôn được củng cố kiện toàn, xây dựng vững mạnh, hoạt động hiệu quả. Các phong trào thi đua, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, hoạt động xã hội tình nguyện, khuyến học, khuyến tài... là một trong những điểm mạnh của nhà trường, được các cấp, các ngành ghi nhận và tặng thưởng nhiều bằng khen, giấy khen.

3. Điểm hạn chế

3.1. Việc tổ chức quản lý, điều hành của Ban Giám hiệu

Ban Giám hiệu chưa thực sự phát huy hết năng lực, trách nhiệm của mình. Chưa thật sự “dám nghĩ”, “dám làm”, chưa tạo được bước đột phá trong quản lý điều hành công tác. Việc xây dựng tác phong, lề lối làm việc chưa thật sự khoa học, vẫn còn theo khuôn mẫu cũ nên hiệu quả công việc chưa cao. Công tác kiểm tra, giám sát có lúc, có nơi chưa thường xuyên, việc xử lý trách nhiệm cá nhân còn mang tính động viên, chưa triệt để, vẫn còn tình trạng nể nang, ngại va chạm. Trình độ lý luận chính trị, tin học, ngoại ngữ, năng lực chỉ đạo điều hành một số lĩnh vực vẫn còn hạn chế.

3.2. Đội ngũ giáo viên, nhân viên

Đã qua thời kỳ “tuổi vàng”, nếu tính theo tuổi đời và tuổi nghề thì cán bộ, giáo viên, nhân viên thì phần lớn đã bước vào tuổi trung niên. Đại đa số giáo viên có tuổi nghề từ 15 năm trở lên, tinh thần nhiệt huyết, tính năng động sáng tạo vì thế có phần suy giảm so với trước. Một bộ phận cán bộ, giáo viên xuất hiện tư tưởng an phận, bằng lòng, thỏa mãn với những gì đã đạt được, suy nhụt ý chí phấn đấu, chậm đổi mới, chất lượng chuyên môn chưa thực sự tốt; tín nhiệm với học sinh, cha mẹ học sinh và đồng nghiệp chưa cao. Mặt khác việc tự học, tự bồi dưỡng, trình độ tin học, ngoại ngữ còn có nhiều hạn chế, nên việc tiếp cận thông tin và áp dụng công nghệ thông tin vào phương pháp dạy học mới

còn hạn chế, đặc biệt là tìm kiếm trên mạng Internet; việc giáo dục, kiểm tra, đánh giá học sinh vẫn nặng theo nếp cũ, chưa thích ứng kịp với xu thế phát triển của thời đại.

3.3. Chất lượng học sinh

Tỉ lệ học sinh yếu vẫn còn cao so mới mục tiêu đề ra. Tỉ lệ học sinh khá giỏi tăng nhưng không bền vững, số lượng giải nhiều nhưng chất lượng giải không cao. Tỉ lệ tốt nghiệp THPT hàng năm cao hơn hoặc bằng tỉ lệ chung của tỉnh nhưng chất lượng thật cũng còn nhiều vấn đề phải bàn. Trong đó có một số môn tỉ lệ thấp hơn so với tỉ lệ chung của tỉnh. Tình trạng học sinh bỏ học vẫn chưa giảm hẳn. Còn một bộ phận học sinh do mất kiến thức căn bản từ cấp học trước nên học yếu, từ đó dẫn đến lười học, ham chơi, đua đòi lối sống thực dụng, chưa có cố gắng vươn lên trong học tập và rèn luyện. Một bộ phận cha mẹ học sinh chưa thật sự quan tâm đến việc học tập của con/em, thiếu kiến thức và kỹ năng giáo dục con/em ở tại gia đình nên có tư tưởng trông cậy vào nhà trường.

Chất lượng đầu vào (lớp 10) thấp. Một số học sinh cấp THCS có học lực khá giỏi đăng ký thi vào trường chuyên, trường chất lượng cao trong tỉnh. Một số gia đình có điều kiện kinh tế thì cho con/em về học tại Thành phố Hồ Chí Minh, nhà trường không đủ để thu hút học sinh vào trường.

3.4. Cơ sở vật chất

Chưa đồng bộ và hiện đại; phương tiện, thiết bị, dụng cụ phục vụ dạy và học còn cũ và thiếu, bàn ghế học sinh không đủ tiêu chuẩn (vẫn còn loại bàn 4 chỗ ngồi đã sử dụng trên 20 năm) nay đã bị mối mọt, hư hỏng nặng. Các phòng sinh hoạt tổ chuyên môn (7 tổ/4 phòng), thư viện đều là nhà cấp 4 đã xuống. Diện tích chật hẹp, diện tích sân chơi cho học sinh còn hạn chế, không có nhà đa năng, sân thể thao, sân tập cho bộ môn Thể dục và Giáo dục quốc phòng an ninh.

3.5. Thời cơ và thuận lợi

- Ngành giáo dục đang triển khai thực hiện việc đổi mới căn bản, toàn diện Giáo dục và Đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế theo Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương.

- Năm 2020 là năm tổ chức Đại hội Đảng các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII. Chúng ta chuẩn bị đón nhận Nghị quyết quyết Đại hội XIII của Đảng; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XII, chắc chắn sẽ có những định hướng, chủ trương phát triển đối với Giáo dục và Đào tạo.

- Kinh tế - xã hội có sự phát triển vững, đời sống của Nhân dân được nâng cao, trình độ nhận thức của người dân ngày càng cao; sự quan tâm, chăm lo cho con/em mình học tập của người dân được chú trọng.

- Nhà trường đã có bề dày truyền thống, đã có sự tín nhiệm của các thế hệ học sinh, cha mẹ học sinh trong khu vực và vùng lân cận. Trong nhiều năm liên tục là đơn vị đạt danh hiệu tiên tiến và tiên tiến xuất sắc.

- Nhà trường được sự quan tâm của lãnh đạo các cấp, các ngành, của Sở Giáo dục và Đào tạo của Huyện và Tỉnh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đoàn kết, nhiệt tình, có trách nhiệm, yêu nghề, gắn bó với nhà trường, mong muốn nhà trường phát triển; chất lượng chuyên môn được đào tạo cơ bản, đạt chuẩn và trên chuẩn, có năng lực chuyên môn và kỹ năng sư phạm tốt, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục. Đội ngũ cán bộ quản lý nhiều kinh nghiệm, có tầm nhìn khoa học. Các tổ chức đoàn thể vững mạnh, phối hợp và ủng hộ nhiệt tình trong các hoạt động của nhà trường.

- Nhu cầu giáo dục chất lượng cao rất lớn và ngày càng tăng.

3.6. Thách thức

- Đòi hỏi ngày càng cao với nhà trường về chất lượng giáo dục của học sinh, cha mẹ học sinh và xã hội trong thời kỳ hội nhập; thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên phải đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Ứng dụng CNTT trong giảng dạy, trình độ ngoại ngữ, khả năng sáng tạo của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- Yêu cầu về đổi mới căn bản và toàn diện Giáo dục và Đào tạo theo Nghị quyết 29 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI tạo áp lực lớn đến các nhà trường và ngành giáo dục.

- Các trường THPT trên trong tỉnh và địa bàn cũng không ngừng phát triển về quy mô, chất lượng tạo nên sự cạnh tranh lớn giữa các trường.

3.7. Xác định các vấn đề ưu tiên

- Kiện toàn và nâng cao chất lượng công tác quản lý, điều hành của Ban giám hiệu theo hướng chuyên biệt hoá với sự phân công phụ trách các mảng công việc. Xây dựng nền nếp làm việc khoa học trong nhà trường.

- Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý đáp ứng với yêu cầu của đổi mới giáo dục.

- Đổi mới phương pháp dạy học và đánh giá theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất, tính tích cực, chủ động, sáng tạo của mỗi học sinh; nâng cao chất lượng giờ dạy của giáo viên, chất lượng học tập của học sinh. Khắc phục tình trạng học sinh yếu, kém và nâng cao chất lượng học sinh khá, giỏi.

- Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

- Xây dựng mạng lưới cốt cán từ cấp tổ, Đoàn thanh niên, đặc biệt chú ý tới vai trò của Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn và GVCN lớp trong việc nâng cao chất lượng dạy học và các hoạt động giáo dục.

- Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đảm bảo các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia và theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy học và quản lý.

- Triển khai chương trình giáo dục pháp luật, kỹ năng sống cho học sinh; tạo nhiều hoạt động giao lưu để học sinh có điều kiện thích ứng và hoà nhập. Tăng cường trao đổi, hợp tác và tư vấn nghề cho học sinh.

- Áp dụng các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia, vào việc đánh giá hoạt động của nhà trường; các tiêu chí đánh giá chuẩn Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng và các tiêu chí chuẩn nghề nghiệp giáo viên.

III. TẦM NHÌN, SỨ MỆNH VÀ CÁC GIÁ TRỊ CỦA NHÀ TRƯỜNG

1. Tầm nhìn

Là một trong những trường THPT không chuyên thuộc топ trung bình phải vươn lên trở thành trường топ đầu của tỉnh để học sinh sẽ lựa chọn học tập và rèn luyện, sẽ là nơi giáo viên và học sinh luôn có khát vọng vươn lên.

2. Sứ mệnh

Xây dựng môi trường học tập an toàn - nề nếp – kỷ cương - thân thiện; chất lượng giáo dục cao, để mỗi học sinh đều có cơ hội phát triển tài năng và tư duy sáng tạo.

3. Các giá trị cốt lõi

- Tính trung thực;
- Đoàn kết, hợp tác;
- Tính trách nhiệm;
- Lòng nhân ái;
- Tính sáng tạo;

- Khát vọng vươn lên.

IV. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU VÀ PHƯƠNG CHÂM HÀNH ĐỘNG

1. Mục tiêu chung

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường”

Xây dựng nhà trường đạt chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia, có uy tín về chất lượng giáo dục, là mô hình giáo dục tiên tiến phù hợp với xu thế phát triển của đất nước và thời đại.

2. Mục tiêu riêng

Giáo dục và giảng dạy cho học sinh nắm được kiến thức, kỹ năng cơ bản của tất cả các môn học phổ thông; biết cách giải quyết các vấn đề một cách độc lập, sáng tạo; biết cách học và tự học; có ý thức tự giác, thật thà, thân thiện, hoà nhập và chia sẻ; có phong cách và lối sống đẹp phù hợp với truyền thống dân tộc và hiện đại.

3. Chỉ tiêu cụ thể

3.1. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

Trên cơ sở kế thừa nguồn lực về con người (đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên) trong những năm qua, giai đoạn 2020 – 2025 nhà trường tiếp tục củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục.

- Về kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng: phần đầu có trên 30% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ thạc sĩ; có 20% cán bộ quản lý và giáo viên có trình độ lý luận chính trị từ trung cấp trở lên. Các chỉ tiêu đào tạo, bồi dưỡng từ nay đến năm 2025 cụ thể như sau

Năm học	Thạc sĩ	Trình độ lý luận chính trị	
		Cao cấp	Trung cấp
2021 – 2022	2	1	1
2022 – 2023	3	1	1
2023 – 2024	2		1
2024 – 2025	2		1

- Về xếp loại đội ngũ cán bộ quản lý (Hiệu trưởng và Phó Hiệu trưởng) hàng năm phần đầu đạt chỉ tiêu như sau:

Năm học	Xếp loại chuẩn HT, PHT	Xếp loại cán bộ, viên chức
2021 – 2022	Tốt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

2022 – 2023	Tốt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2023 – 2024	Tốt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ
2024 – 2025	Tốt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

- Về chất lượng giáo viên, nhân viên phân đầu đạt chỉ tiêu như sau:

Năm học	Xếp loại chuẩn nghề nghiệp				Xếp loại viên chức			
	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt	Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ	Hoàn thành tốt nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ	Không hoàn thành nhiệm vụ
2021 – 2022	70% trở lên	30%	0	0	40% trở lên	60%	0	0
2022 – 2023	70% trở lên	30%	0	0	40% trở lên	60%	0	0
2023 – 2024	70% trở lên	30%	0	0	40% trở lên	60%	0	0
2024 – 2025	70% trở lên	30%	0	0	40% trở lên	60%	0	0

- Về công tác thi giáo viên giỏi và viết sáng kiến (nghiên cứu ứng dụng khoa học sư phạm) phân đầu đạt chỉ tiêu như sau:

Năm học	Kết quả thi GVG		Kết quả viết sáng kiến		
	Cấp trường	Cấp tỉnh	Cấp trường	Cấp ngành	Cấp tỉnh
2021 – 2022	36	8 – 10 GV dạy giỏi	33	24	1
2022 – 2023	37		34	24	1
2023 – 2024	38		35	25	1
2024 – 2025	39		35	26	1

3.2. Học sinh

Nhà trường tiếp tục phát triển về quy mô trường lớp; nâng cao chất lượng học tập của học sinh, kết quả các kì thi học sinh giỏi, thi THPT quốc gia để khẳng định và nâng cao vị thế của nhà trường.

- Về qui mô dự kiến như sau:

Năm học	Tổng số học sinh	Số lớp
---------	------------------	--------

2021 – 2022	1050	28
2022 – 2023	1100	28
2023 – 2024	1200	30
2024 – 2025	1250	30

- Chất lượng học tập và rèn luyện của học sinh phần đầu đạt chỉ tiêu:

+ Về hạnh kiểm :

Năm học	Xếp loại hạnh kiểm Khá, Tốt	Xếp loại hạnh kiểm Trung bình	Xếp loại hạnh kiểm Yếu
2021 – 2022	95% trở lên	Không quá 5%	0%
2022 – 2023	95% trở lên	Không quá 5%	0%
2023 – 2024	95% trở lên	Không quá 5%	0%
2024 – 2025	95% trở lên	Không quá 5%	0%

+ Về tỷ lệ học lực, lưu ban, bỏ học

Năm học	Xếp loại học lực Khá, Giỏi	Xếp loại học lực Yếu	Học sinh lưu ban	Học sinh bỏ học
2021 – 2022	65% trở lên	Không quá 5%	Không quá 2%	Không quá 1%
2022 – 2023	70% trở lên	Không quá 5%	Không quá 2%	Không quá 1%
2023 – 2024	70% trở lên	Không quá 5%	Không quá 2%	Không quá 1%
2024 – 2025	70% trở lên	Không quá 5%	Không quá 2%	Không quá 1%

+ Về chất lượng các kỳ thi học sinh giỏi cấp tỉnh, thi THPT Quốc gia phần đầu đạt:

Năm học	Học sinh giỏi lớp 12 cấp tỉnh	Học sinh giỏi Olympic 19/5 cấp tỉnh	Hội khỏe PD; Hội thao QPAN	Thi THPT Quốc gia	
				Đậu tốt nghịệp	Xếp hạng về điểm bình quân
2021 – 2022	30-35 giải	50-55 HC	Nằm trong top 3 toàn đoàn	Trên 98%	Nằm trong top 15 trong tỉnh
2022 – 2023	Trên 35 giải	Trên 55 HC	Nằm trong top 3 toàn đoàn	Trên 98%	Nằm trong top 15 trong tỉnh

2023 – 2024	Trên 35 giải	Trên 55 HC	Nằm trong top 3 toàn đoàn	Trên 98%	Nằm trong top 10 trong toàn tỉnh
2024 – 2025	Trên 35 giải	Trên 55 HC	Nằm trong top 3 toàn đoàn	Trên 98%	Nằm trong top 10 trong toàn tỉnh

- Về học sinh trúng tuyển vào các trường Đại học, Cao đẳng; công tác hướng nghiệp, trang bị kỹ năng sống,.. chỉ tiêu phấn đấu như sau:

+ Tỷ lệ học sinh trúng tuyển vào Đại học, Cao đẳng từ 85% trở lên, số còn lại đi học nghề chính quy.

+ Học sinh được trang bị các kỹ năng sống cơ bản, hướng nghiệp, tích cực tự nguyện tham gia các hoạt động xã hội, tình nguyện.

3.3. Cơ sở vật chất

- Cơ sở vật chất đạt yêu cầu theo tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục và Trường THPT đạt chuẩn quốc gia, đáp ứng ngày càng tốt hơn nhiệm vụ dạy - học nhằm nâng cao hơn chất lượng giáo dục toàn diện học sinh.

- Từng bước bổ sung phòng học chuyên môn, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác theo hướng chuẩn hoá, hiện đại hoá, bảo quản và sử dụng hiệu quả, lâu dài.

- Xây dựng nhà trường: An toàn - Xanh - Sạch - Đẹp, “xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”.

*** Thời gian thực hiện**

- Trong năm học 2020 – 2021 và năm học 2021 – 2022 nhà trường tiếp tục sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách và quỹ vận động để sửa chữa, nâng cấp cơ sở vật chất hiện có phục vụ công tác giảng dạy và học tập của giáo viên và học sinh.

- Năm 2022 – 2023: theo dự kiến khoảng cuối năm học, nhà trường sẽ chuyển sang cơ sở mới đang có chủ trương xây dựng.

- Từ năm học 2023 – 2024 đến năm học 2024 -2025: Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học của nhà trường tiếp tục đầu tư, hoàn thiện đạt yêu cầu theo tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục và Trường THPT đạt chuẩn quốc gia theo quy định tại Thông tư số 18/2018/TT-BGDĐT, Thông tư số 13/2020/TT-BGDĐT, Thông tư số 14/2020/TT-BGDĐT.

4. Phương châm hành động

“Chất lượng giáo dục là danh dự của nhà trường” !

“Tất cả vì học sinh thân yêu” !

VI. CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG

1. Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác giáo dục học sinh

Nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục toàn diện, đặc biệt là chất lượng giáo dục đạo đức và chất lượng văn hoá. Đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển phẩm chất, năng lực của học sinh. Tích cực bồi dưỡng học sinh khá, giỏi; phụ đạo học sinh yếu, kém; ôn tập, chuẩn bị kiến thức cho học sinh tham dự thi THPT chu đáo, đạt hiệu quả cao.

Đẩy mạnh công tác giáo dục hướng nghiệp, hoạt động ngoài giờ lên lớp, giáo dục kỹ năng sống; đa dạng hóa các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao, gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; giúp học sinh có được những kỹ năng sống cơ bản.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, Tổ phó chuyên môn, giáo viên bộ môn, GVCN, Đoàn Thanh niên.

2. Xây dựng và phát triển đội ngũ

Xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đủ về số lượng, phù hợp về cơ cấu, có phẩm chất chính trị, có năng lực chuyên môn tốt, đáp ứng với yêu cầu đổi mới giáo dục, có trình độ tin học, ngoại ngữ cơ bản, có phong cách sư phạm mẫu mực. Đoàn kết, tâm huyết, gắn bó với nhà trường, hợp tác, giúp đỡ nhau cùng tiến bộ.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, các Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng.

3. Cơ sở vật chất và trang thiết bị giáo dục

- Thường xuyên bảo dưỡng, tu sửa và phát huy tác dụng cơ sở vật chất hiện có, chú trọng xây dựng nhà trường “An toàn – Xanh – Sạch – Đẹp”.

- Từng bước hoàn thiện cơ sở vật chất theo tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục, trường chuẩn quốc gia và theo hướng chuẩn hoá, hiện đại đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện trong nhà trường.

- Tham mưu với các cấp để được đầu tư xây dựng bổ sung phòng học, phòng học bộ môn, nhà đa năng, khu thể thao, trang bị các phương tiện, thiết bị dạy học, cơ sở vật chất khác hiện đại đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục.

- Hướng tới xây dựng nhà trường hạnh phúc.

Người phụ trách: Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng phụ trách cơ sở vật chất; kế toán, nhân viên thiết bị.

4. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Triển khai rộng rãi việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý, giảng dạy, xây dựng kho học liệu điện tử, thư viện điện tử...Góp phần

nâng cao chất lượng quản lý, dạy và học. Động viên cán bộ, giáo viên tự học hoặc theo học các lớp bồi dưỡng để ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong dạy học và quản lý.

Người phụ trách: Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn, GVBM tin học.

5. Huy động mọi nguồn lực để phát triển nhà trường

*** Nguồn nhân lực**

Bao gồm toàn bộ lực lượng giáo viên, cán bộ, nhân viên với năng lực chuyên môn, phẩm chất chính trị, đạo đức và lối sống của từng người tham gia vào các hoạt động của nhà trường. Nhân lực là nguồn lực quan trọng nhất, là vốn quý nhất để phát triển nhà trường. Nhà trường cần có giải pháp tốt nhất để tập hợp, tạo cơ hội cho mọi thành viên của trường phát huy hết khả năng sáng tạo trong hoạt động xây dựng tín nhiệm của nhà trường.

*** Nguồn lực tài chính**

- Ngân sách Nhà nước hàng năm.
- Từ nguồn giảng dạy, dịch vụ của nhà trường.
- Nguồn lực từ gia đình học sinh, học sinh hàng năm.
- Nguồn lực từ xã hội hoá giáo dục.

Từ các thế hệ học sinh, cha mẹ học sinh của nhà trường, các thế hệ thầy giáo, cô giáo, cán bộ, nhân viên nhà trường, từ các doanh nhân, các doanh nghiệp, các nhà hảo tâm yêu quý nhà trường...

*** Nguồn lực vật chất**

- Khuôn viên nhà trường, phòng học, phòng thực hành thí nghiệm, thư viện, phòng làm việc và các công trình phụ trợ khác.
- Trang thiết bị, đồ dùng, dụng cụ giảng dạy, công nghệ phục vụ quản lý, giảng dạy, học tập, ...
- Truyền thống và tín nhiệm trong giáo dục của nhà trường.

*** Nguồn lực thông tin**

Là những dữ liệu đã được phân tích và xử lý để phục vụ cho việc ra quyết định hoặc giải quyết các nhiệm vụ nhằm phát triển nhà trường. Thông tin vừa là yếu tố đầu vào, vừa là nguồn dự trữ tiềm năng cho nhà trường. Hệ thống thông tin bao gồm thông tin về mục tiêu, chương trình kế hoạch dạy học, về học sinh, giáo viên, các vấn đề tài chính, cơ sở vật chất của nhà trường, điều kiện chính trị, kinh tế, xã hội ở địa phương...

Người phụ trách: Ban giám hiệu, Ban chấp hành công đoàn, Ban đại diện cha mẹ học sinh.

6. Xây dựng thương hiệu

- Xây dựng thương hiệu và tín nhiệm của xã hội đối với nhà trường.
- Xác lập tín nhiệm thương hiệu đối với từng cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cha mẹ học sinh.
- Đẩy mạnh tuyên truyền, xây dựng truyền thống nhà trường, nêu cao tinh thần trách nhiệm, thái độ của mỗi thành viên đối với quá trình xây dựng thương hiệu của nhà trường.
- Tích cực tuyên truyền, giáo dục truyền thống của nhà trường bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng. Giáo dục học sinh thực hiện tốt quy tắc ứng xử văn hóa.

7. Quan hệ với cộng đồng

- Xây dựng và phát triển các mối quan hệ tốt với các tập thể, cá nhân thuộc đơn vị bạn, các cơ quan, đơn vị kinh tế, văn hoá, chính trị - xã hội, doanh nghiệp ở địa phương... để làm tốt công tác xã hội hoá giáo dục.
- Xây dựng và phát triển mối quan hệ với các cấp chính quyền địa phương, khu dân cư để làm tốt công tác tuyên truyền thương hiệu, giáo dục truyền thống ...

8. Lãnh đạo và quản lý

- Lãnh đạo toàn diện, ưu tiên cho những mục tiêu trọng điểm, lĩnh vực ưu tiên.
- Đảm bảo chất lượng giảng dạy, các điều kiện phục vụ giảng dạy của nhà trường đạt theo quy định của trường chuẩn quốc gia.
- Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược, xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm.
- Huy động ngày càng nhiều hơn nguồn lực của Nhà nước và xã hội để tăng quy mô và nâng cao chất lượng giáo dục.
- Đẩy mạnh Tin học hoá tất cả hoạt động của nhà trường.
- Phân công trách nhiệm cụ thể, toàn diện các mặt công tác.

VI. TỔ CHỨC THEO DÕI, KIỂM TRA VÀ ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CHIẾN LƯỢC

1. Phổ biến chiến lược

Chiến lược được phổ biến rộng rãi tới toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường, cơ quan chủ quản, Cha mẹ học sinh, học sinh và các tổ chức cá nhân quan tâm đến nhà trường.

2. Tổ chức thực hiện chiến lược

Ban chỉ đạo thực hiện chiến lược là bộ phận chịu trách nhiệm điều phối quá trình triển khai chiến lược. Điều chỉnh chiến lược sau từng giai đoạn sát với tình hình thực tế của nhà trường.

Ban chỉ đạo thực hiện kế hoạch chiến lược bao gồm Hiệu trưởng và các Phó Hiệu trưởng, Bí thư chi bộ, Chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng các tổ, Bí thư Đoàn TNCS Hồ Chí Minh nhà trường chịu trách nhiệm lãnh đạo, điều hành triển khai thực hiện kế hoạch chiến lược theo chức năng, nhiệm vụ của từng thành viên và cả tập thể Ban chỉ đạo. Ban chỉ đạo có trách nhiệm điều chỉnh kế hoạch chiến lược sau từng giai đoạn triển khai thực hiện sát với tình hình thực tế của nhà trường.

3. Lộ trình thực hiện chiến lược

- Giai đoạn 1: Năm 2021: Xác lập nền nếp kỷ cương theo tiêu chuẩn và đưa các hoạt động giáo dục vào nền nếp.

- Giai đoạn 2: Từ năm 2021 - 2022: Tiếp tục phát huy, khẳng định uy tín và hình ảnh của nhà trường là một cơ sở giáo dục mạnh của Tỉnh, chất lượng giáo dục toàn diện đáp ứng yêu cầu của xã hội, hoàn thành cơ bản các tiêu chí kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia.

- Giai đoạn 3: Từ năm 2023 – 2025 Thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường. Hoàn thành việc xây dựng nhà trường đạt chuẩn về kiểm định chất lượng giáo dục và trường chuẩn quốc gia.

- Tầm nhìn đến năm 2030: Từ năm 2025 đến năm 2030 tiếp tục thực hiện các sứ mệnh của chiến lược phát triển nhà trường trong giai đoạn mới với các mục tiêu:

- + Tiếp tục hoàn thiện cơ sở vật chất trang thiết bị dạy học phù hợp với tình hình mới.

- + Tiếp tục nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên.

- + Tiếp tục nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, nâng cao vị thế của nhà trường, tạo niềm tin hơn nữa đối với chính quyền địa phương, phụ huynh học sinh, thu hút học sinh theo học tại trường.

4. Đối với Hiệu trưởng

Tổ chức triển khai thực hiện chiến lược đến từng cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường. Thành lập ban kiểm tra và đánh giá thực hiện chiến lược trong từng năm học.

5. Đối với các Phó Hiệu trưởng

Theo nhiệm vụ được phân công, giúp Hiệu trưởng tổ chức triển khai từng phần việc cụ thể, đồng thời kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện chiến lược, đề xuất những giải pháp để thực hiện.

6. Đối với Tổ trưởng, Tổ phó chuyên môn

Tổ chức thực hiện chiến lược trong tổ, kiểm tra đánh giá việc thực hiện chiến lược của các thành viên. Tìm hiểu nguyên nhân, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

7. Đối với giáo viên, nhân viên

Căn cứ chiến lược, kế hoạch năm học của nhà trường để xây dựng kế hoạch công tác cá nhân theo từng năm học. Báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch theo từng học kỳ, năm học, đề xuất các giải pháp để thực hiện kế hoạch.

VII. KẾT LUẬN

1. Chiến lược là một văn bản có giá trị định hướng cho việc xây dựng và phát triển giáo dục của nhà trường đúng hướng trong tương lai; giúp cho nhà trường có sự điều chỉnh hợp lý trong từng kế hoạch hàng năm.

2. Chiến lược còn thể hiện sự quyết tâm của toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh nhà trường xây dựng cho mình một thương hiệu, địa chỉ giáo dục đáng tin cậy.

3. Trong thời kỳ hội nhập, có nhiều sự thay đổi về phát triển kinh tế - xã hội, đổi mới căn bản toàn diện Giáo dục và Đào tạo theo chủ trương của Đảng và Nhà nước, Chiến lược của nhà trường tất nhiên sẽ có sự điều chỉnh và bổ sung. Tuy nhiên bản Chiến lược này là cơ sở nền tảng để nhà trường hoạch định chiến lược phát triển giáo dục cho những giai đoạn tiếp theo một cách bền vững./.

Nơi nhận:

- Sở GDĐT (để phê duyệt);
- BGH;
- CTCĐCS; (để th/hiện)
- BTĐTN;
- Tổ trưởng các tổ;
- Lưu VT.



HIỆU TRƯỞNG

Ths. Dương Minh Châu

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CỤ THỂ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN GIÁO DỤC
GIAI ĐOẠN 2021-2025 TẦM NHÌN 2030

ST T	Nội dung	Đơn vị tính	Số liệu năm học 2020- 2021	Chỉ tiêu đến năm học 2024-2025			Chỉ tiêu tầm nhìn đến năm 2030			Ghi chú
				Số lượng tăng/giảm		Tỷ lệ %	Số lượng tăng/giảm		Tỷ lệ %	
				Tăng	Giảm		Tăng	Giảm		
I	Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên									
1	Ban giám hiệu	Người								
	Tổng số ban giám hiệu		4	0	0	0	0	0	0	
	Trình độ chuyên môn (trên chuẩn)		3	0	0	0	0	0	0	
	Trình độ lý luận chính trị + Cao cấp + Trung cấp		1 3	1 0		25% 0	1 0		25% 0	
	Trình độ lãnh đạo quản lý + Thạc sĩ + Cử nhân + Chứng chỉ bồi dưỡng		2 1 1	0 0 0		0 0 0	0 0 0		0 0 0	
2	Giáo viên	Người								
	Tổng số giáo viên		65	3		4.60%	2		3.07%	
	Trình độ chuyên môn (trên chuẩn)		14	3		4.60%	3		4.60%	
	Trình độ lý luận chính trị + Cao cấp + Trung cấp + Sơ cấp		1 4 26	0 2 5			0 2 5			
	Trình độ lãnh đạo quản lý + Thạc sĩ + Cử nhân + Chứng chỉ bồi dưỡng		0 0 1	1 0 1		1.53% 0 1.53%	1 0 1		1.53% 0 1.53%	
3	Nhân viên	Người	4	0		0	0		0	
II	Số lớp, số học sinh									
1	Tổng số lớp	Lớp	28	3		10.70%	4		14.29%	
2	Tổng số học sinh	Học sinh	1020	Tăng 130 so với năm 2021			Tăng 160 so với năm 2021			
3	Học lực của học sinh									
	Số học sinh xếp loại giỏi trở lên	%	18%	Tăng 2% so với năm 2021			Tăng 4% so với năm 2021			
	Số học sinh xếp loại khá	%	48%	Tăng 3% so với năm 2021			Tăng 5% so với năm 2021			
	Số học sinh xếp loại trung bình	%	32%	Giảm 5% so với năm 2021			Giảm 9% so với năm 2021			

[illegible]